UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Phước, ngày 01 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024
về Quy định công khai trong các hoạt động của cơ sở giáo dục
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn công khai hoạt động của nhà trường trong năm học 2024-2025 như sau:

Mục 1. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn

2. Thông tin liên hệ:

- Địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Địa chỉ thư điện tử: tieuhoctranquoctuan@bc.sgdbinhduong.edu.vn
- Cổng thông tin điện tử: https://thtranquoctuan.bencat.edu.vn

3. Loại hình hoạt động: Công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1 Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường sư phạm để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triên tiềm năng tới mức tối đa, từng bước trưởng thành từ nhận thức đến hành động.

4.2 Tầm nhìn

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn là một trường tiểu học công lập theo đúng mục tiêu chiến lược về giáo dục con người mới Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: tự tin, có hiểu biết cơ bản tốt, có lòng yêu nước, có kỹ năng sống hợp tác và thích ứng với môi trường.

4.3 Mục tiêu

Thực hiện Nghị quyết lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII, với mục tiêu "Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triên năng lực và phẩm chất của người học. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả".

4.3.1 Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục và giáo dục toàn diện,

là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến thấm nhuần giá trị nhân văn, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát triển phù hợp với xu thế chung của đất nước và thời đại.

Đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tiếp tục tổ chức thực hiện các chủ đề năm học của ngành và các cuộc vận động lớn của Đảng, của Ngành. Vận động toàn thể đội ngũ sư phạm, học sinh và phụ huynh học sinh nói và làm theo Nghị quyết của Đảng, theo pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường sẽ bám sát mục tiêu cấp học, đầu tư tốt hơn cho công tác bồi dưỡng phương pháp dạy và học theo hướng chủ động, tích cực, hình thành ở học sinh phương pháp tự học, vận dụng có hiệu quả các kĩ năng sống, nâng cao chất lượng tiếng Anh để đáp ứng nhu cầu giai đoạn mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thể hiện tính nhân văn bằng những hình thức thu hút thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết học ngoài trời, viếng thăm các địa chỉ đỏ, tổ chức các hoạt động từ thiện...

Cải tiến công tác quản lý, đẩy mạnh công nghệ thông tin vào công tác quản lí và giảng dạy. Quản lí phải đảm bảo tính dân chủ, khoa học, mang lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên. Phát huy vai trò của các đoàn thể, của Ban Thanh tra nhân dân. Phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, thúc đây sự phát triển của các cá nhân và các tập the tố khối.

Phối hợp tốt ba môi trường giáo dục "Nhà trường - Gia đình - Xã hội" trong công tác truyền thông nhằm giúp học sinh có ý thức bảo vệ bản thân, rèn luyện thân thể để có sức khoẻ tốt.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và Chi hội Khuyến học nhà trường.

Tăng cường trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy và học theo hướng đổi mới phương pháp nhằm phục vụ mục tiêu giáo dục toàn diện.

4.3.2 Mục tiêu cụ thể

- **Thể chế và chính sách**

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất

- **Tổ chức bộ máy**

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng

lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giám sát, thông báo 2 chiều đến từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường

• **Công tác đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

• **Nâng cao chất lượng giáo dục**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Tăng cường dạy ngoại ngữ, tin học và các môn giáo dục nghệ thuật khác.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học

• **Cơ sở vật chất**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt Mức chất lượng tối thiểu.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ

môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh. Nâng cấp và có kế hoạch thay dần các bàn ghế cũ.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối Internet. Trang web trường, các cổng thông tin điện tử khác.

- Đẩy mạnh việc quản lý các bộ phận : thư viện, thiết bị, tài chính.. .bằng ứng dụng công nghệ thông tin.

• **Kế hoạch - tài chính**

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ chuyên môn và nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Công khai trên bảng tin nhà trường các khoản thu – chi hàng năm, các khoản thu bán trú...

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, các nhà hảo tâm.

• **Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu**

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường

5. Quá trình hình thành và phát triển

- Trường được thành lập theo QĐ số 2525/QĐ.UB ngày 01/9/1997 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (Nay là thành phố Bến Cát) về việc sửa đổi tên gọi Trường Tiểu học Mỹ Phước A thành trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn.

- Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn trải qua nhiều năm hình thành và phát triển, chất lượng giáo dục của nhà trường đã từng bước đi lên, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân phường Mỹ Phước nói riêng và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của thành phố Bến Cát nói chung.

- Trường đã liên tục đạt được những thành tích, cụ thể như sau: nhiều năm liền là Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc được ủy ban nhân

dân tỉnh Bình Dương, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I giai đoạn 1996 – 2000
- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2009
- Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2010
- Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2016
- Ngày 21/3/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 21/3/2022 về việc công nhận Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn, Thị xã Bến Cát đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, kèm bằng chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Ngày 24/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 về việc công nhận Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn, Thị xã Bến Cát đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kèm bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Một phần diện tích rất lớn của nhà trường đã được dùng để tạo sân vườn, thảm cỏ, bồn hoa, cây xanh... đã làm cho ngôi trường thêm xanh, đẹp và thoáng mát. Trường có đủ diện tích để tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh. Toàn bộ hệ thống đường dây điện được thiết kế phù hợp, nguồn nước sinh hoạt do nhà máy nước cung cấp đầy đủ. Hằng năm, nhà trường đều nhận được sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trong việc trang bị, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất, nên khuôn viên nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết Minh
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Địa chỉ thư điện tử: tieuhoctranquoctuan@bc.sgdbinhduong.eu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

7.1.Quyết định thành lập

- Quyết định số 2525/QĐ.UB ngày 01/9/1997 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (Nay là thành phố Bến Cát) về việc sửa đổi tên gọi Trường Tiểu học Mỹ Phước A thành trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn.

7.2.Quyết định công nhận hội đồng trường:

Quyết định số 1043/QĐ-PGDĐT ngày 23/10/2019 Quyết định của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc kiện toàn Hội đồng trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn.

.

7.3.Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng

Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo.

7.4.Quy chế tổ chức và hoạt động:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều lệ trường tiểu học.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

-Chiến lược phát triển nhà trường.

-Nghị quyết của hội đồng trường.

-Quy chế chi tiêu nội bộ.

-Kế hoạch tuyển sinh.

-Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

-Quy chế dân chủ.

-Quy chế phối hợp.

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TUẤN

Nguyễn Thị Tuyết Minh

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Phước, ngày 01 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn công khai hoạt động của nhà trường trong năm học 2024-2025 như sau:

Mục 3. CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông.

a) Số biên chế được UBND thành phố giao năm 2024:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1	1			0	1
Phó Hiệu trưởng	2	2			2	
Giáo viên	63	54			60	3
Nhân viên	4	3			4	
Hợp đồng 111	6	2			6	

b) Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn năm học 2024-2025:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**76**		**4**	**56**	**11**	**2**		**8**	**66**		**57**	**6**		
I	**Giáo viên**	**63**		3	52	8				63	0	58	5		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	5			3	2				5		4			
3	Tin học	1			1	1				1			1		
4	Âm nhạc	2				2				2		2			
5	Mỹ thuật	2				2				2		2			

6	Thể dục	4			4				4		4			
II	**Cán bộ quản lý**	**3**		**1**	**2**				**3**		**3**			
1	Hiệu trưởng	1		1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2				2		2			
III	**Nhân viên**	**10**			3		2		3	2				
1	Nhân viên văn thư	1							1					
2	Nhân viên kế toán	1			1					1				
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế	1			1				1					
5	Nhân viên thư viện	1					1		1					
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm													
7	Tổng phụ trách Đội	1			1					1				
8	Nhân viên phục vụ	2												
9	Bảo vệ	3												

I. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a) Thông tin cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học/số lớp**	47	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	47	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	**Số điểm trường**	2	
IV	**Tổng diện tích đất** (m^2)	11.157,44	
V	**Diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	5.200	
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	51	
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m^2)		
3	Diện tích thư viện (m^2)	51	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)		
5	Diện tích phòng khác		
	Phòng thiết bị	25.2	
	Phòng hội đồng	51	
	Phòng hiệu trưởng	28	
	Phòng Phó hiệu trưởng	39.4	
	Phòng y tế	10	
	Phòng văn thư	24.6	
	Phòng kế toán	14.4	

	Kho lưu trữ	14.4	
	Phòng thường trực		
	Nhà xe	168.4	
	Phòng bảo vệ	8.3	
	Phòng đội	51	
	Kho sách thư viện	51	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1	Khối lớp 1	10	10
2	Khối lớp 2	9	9
3	Khối lớp 3	9	9
4	Khối lớp 4	10	10
5	Khối lớp 5	9	9
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	59	
IX	**Tổng số thiết bị**		Số thiết bị/lớp
	Ti vi	1	
	Ti vi Samsung 42C 430	1	
	Cát xét	2	
	Máy chiếu đa năng	10	
	Máy chiếu Panasonic PT LB 383	2	
	Thiết bị khác		
	Đàn Organ RSR VN 300	1	
	Đàn Organ PSR 230	1	
	Máy ARKON	1	
	Bàn ghế bán trú	1095	
	Tủ sắt	61	
	Bàn ghế giáo viên	56	
	Bảng chống lóa	52	
	Bộ Am ly nghe ngoại ngữ	1	
	Máy tính sử dụng văn phòng	14	

	Máy tính xách tay	3	
	Máy in	4	
	Máy pho to	2	
	Máy điều hòa	11	
	Ổn áp	2	
	Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi	1	
	Phần mềm hỗ trợ soạn giảng	1	
	Máy Scan	1	
	Head phone	40	
	Trống đội	1	
	Bàn vi tính	35	
	Bàn vi tính giáo viên	2 bộ	
	Máy tính GV+Hệ điều hành bản quyền tương tác thông minh	47 bộ	
	Máy pho to siêu tốc	1	
	Hệ thống camera	41	
	Phần mềm QLTS	1	
	Máy lọc nước nóng lạnh	1	
	Máy hút bụi	1	
	Tủ lạnh	4	
	Dàn âm thanh	1	

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	138
XI	**Nhà ăn**	567.6

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**			
XIII	**Khu nội trú**			

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Quyết định số 41/2010/QĐ-BGĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh.)*

		Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

II. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Cải tiến chất lượng giáo dục:.....
- Kiểm định chất lượng giáo dục:.....

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp Một	**Lớp Hai**	**Lớp Ba**	**Lớp Bốn**	**Lớp Năm**
I	**Điều kiện tuyển sinh.**	Trẻ đúng độ tuổi (sinh năm 2018) trong địa bàn KP1, KP2 P. Mỹ Phước và có hồ sơ hợp lệ, VC đang công tác trong địa bàn có ký duyệt của PGD - ĐT	Là học sinh lớp 1 đủ điều kiện lên lớp 2	Là học sinh lớp 2 đủ điều kiện lên lớp 3	Là học sinh lớp 3 đủ điều kiện lên lớp 4	Là học sinh lớp 4 đủ điều kiện lên lớp 5
II	**Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.**	- Chương trình học tại trường: theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.				
III	**Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.**	**1.Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình:** -Nhà trường thường xuyên thông tin hoạt động của trường qua trang Web địa chỉ email của đơn vị. -Họp PHHS 3 lần/năm đầu năm, cuối kì I, cuối năm. -Tiếp tục thông tin cho phụ huynh về thông tư 27/ 2020				

	Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. -Thông tin đầy đủ về đánh giá xếp loại học sinh, tuyển sinh lớp 1, xét tuyển lớp 5 năm học 2024- 2025. -Giáo viên và Phụ huynh thường xuyên trao đổi gia đình học sinh qua sổ liên lạc. Hoặc nhắn tin thư điện tử. **2. Yêu cầu về học tập của học sinh** - Chấp hành nội quy trường lớp - Học sinh có ý thức tự học tự rèn năng động sáng tạo. - Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.
IV	**Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục**	-Sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm. - Sinh hoạt đội sao nhi đồng (1 tuần/1 tiết) - Tổ chức các ngày lễ hội : Lễ hội khai trường, lễ hội trăng rằm, kể chuyện theo sách, An toàn giao thông...
V	**Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.**	**1.Kết quả đạo đức:** - 100% học sinh Đạt năng lực, phẩm chất. - 100% đạt về giáo dục kỹ năng sống - 100% học sinh có ý thức bảo vệ môi trường. **2. Kết quả về học tập** - Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học : 100% - Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 98% trở lên. - Không có học sinh bỏ học trong địa bàn. **3. Sức khỏe:** -Không có tình trạng dịch bệnh lây lan. -Thực hiện tổng vệ sinh trường lớp 1 lần/ tuần. -100% học sinh đều được khám sức khỏe ban đầu. - 100% học sinh tham gia BHYT
VI	**Khả năng học tập tiếp tục của học sinh**	- Có kiến thức cơ bản - Đủ năng lực để học các lớp tiếp theo. - Thực hiên bàn giao lớp dưới lên lớp trên, giữa 2 cấp học. -Tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh.

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TUẤN

Nguyễn Thị Tuyết Minh

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Phước, ngày 01 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn công khai hoạt động của nhà trường trong năm học 2024-2025 như sau:

Mục 3. CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 8. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông.

1.Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học.

Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;

Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

2.Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	**Tổng số học sinh**	2226	444	405	457	438	482
II	**Số học sinh học 2 buổi/ ngày**	2226	444	405	457	438	482
III	**Số học sinh chia theo phẩm chất**	2226	444	405	457	438	482
1	*Yêu nước*	1744	444	405	457	438	
	Tốt	1598 91.6%	384 86.5%	377 93.1%	406 88.8%	431 98.4%	
	Đạt	146 8.4%	60 13.5%	28 6.9%	51 11.2%	7 1.6%	
	Chưa đạt	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	
2	*Nhân ái*	1744	444	405	457	438	
	Tốt	1563 89.6%	383 86.3%	365 90.1%	396 86.7%	419 95.7	

	Đạt	181 10.4%	61 13.7%	40 9.9%	61 13.3%	19 4.3%	
	Chưa đạt	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	
3	*Chăm chỉ*	1744	444	405	457	183	
	Tốt	1377 79%	327 73.6%	326 80.5%	365 79.9%	359 82%	
	Đạt	354 20.2%	105 23.6%	79 19.5%	92 20.1%	79 18%	
	Chưa đạt	12 0.7%	12 2.7%	0 0.0%	0 0.0%	0 0.0%	
4	*Chăm học, chăm làm*	**482**					**482**
	Tốt	367 76.1%					367 76.1%
	Đạt	115 23.9%					115 23.9%
	Chưa đạt	0.0%					0.0%
5	*Tự tin, trách nhiệm*	**482**					**482**
	Tốt	415 86.1%					415 86.1%
	Đạt	67 13.9%					67 13.9%
	Chưa đạt	0.0%					0.0%
6	*Trung thực, kỷ luật*	**482**					**482**
	Tốt	431 89.4 %					431 89.4%
	Đạt	51 10.6%					51 10.6%
	Chưa đạt	0.0%					0.0%
7	*Đoàn kết, yêu thương*	**482**					**482**
	Tốt	440 91.3%					440 91.3%
	Đạt	42 8.7%					42 8.7%
	Chưa đạt	0.0%					0.0%
IV	**Số học sinh chia theo năng lực**	**482**					**482**
1	*Tự phục vụ*	**482**					**175**
	Tốt	427 88.6%					427 88.6%
	Đạt	55 11.4%					55 11.4%
	Chưa đạt	0.0%					0.0%
2	*Hợp tác*	**482**					**482**
	Tốt	419 86.9%					419 86.9%
	Đạt	63 13.1%					63 13.1%

	Chưa đạt	0.0%					0.0%
3	*Tự học giải quyết vấn đề*	**482**					**482**
	Tốt	374 77.6%					374 77.6%
	Đạt	108 22.4%					108 22.4%
	Chưa đạt	0.0%					0.0%
V	**Kết quả đánh giá học sinh**	2226	444	405	457	438	482
1	*Hoàn thành xuất sắc*	1336 60%	293 66%	290 71.6%	251 54.9%	251 57.3%	251 52.1%
2	*Hoàn thành tốt*	181 8.2%	17 3.8%	14 3.5%	82 18%	68 15.5%	0
3	*Hoàn thành*	697 31.3%	122 27.5%	101 24.9%	124 27.1%	119 27.2%	231 47.9%
4	*Chưa hoàn thành*	12 0.5%	12 2.7%	0	0	0	0
VI	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	**2226**	444	405	457	438	482
1	*Lên lớp*	2214 99.5%	432 97.3%	405 100%	457 100%	438 100%	482 100%
	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	12 0.5%	12 2.7%	0 0.0%	0 0.0%	0 0.0%	0 0.0%

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Tuyết Minh